

Số: 245/2022/CV-SHS

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2022

(V/v: CBTT đính chính số hiệu ban hành của
Tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2021)

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: SHS/069

- Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Toà nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 024.38.181888 Fax: 024.38.181688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội công bố thông tin về việc đính chính thông tin (số hiệu văn bản) của các tờ trình tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Chi tiết như sau:

Ngày 16/06/2021, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã công bố thông tin Nghị quyết số 01-2021/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua kèm theo các Tờ trình được ĐHĐCĐ thông qua theo các quy định pháp luật về công bố thông tin.

Do sai sót trong việc soạn thảo văn bản, phần chữ trong số hiệu của Tờ trình bị sai.

Công ty xin đính chính như sau:

| Nội dung trước đính chính | Nội dung đính chính |
|---|---|
| Tại Tờ trình số 02 phần số hiệu: Số: 02-2021/TTr-SHS | Tại Tờ trình số 02 phần số hiệu: Số: 02-2021/TTr-ĐHĐCĐ |
| Tại Tờ trình số 03 phần số hiệu: Số: 03-2021/TTr-SHS | Tại Tờ trình số 03 phần số hiệu: Số: 03-2021/TTr-ĐHĐCĐ |
| Tại Tờ trình số 04 phần số hiệu: Số: 04-2021/TTr-SHS | Tại Tờ trình số 04 phần số hiệu: Số: 04-2021/TTr-ĐHĐCĐ |




| | |
|--|---|
| Tại Tờ trình số 05 phần số hiệu: Số: 05-2021/TTr-SHS | Tại Tờ trình số 05 phần số hiệu: Số: 05-2021/TTr-ĐHĐCĐ |
| Tại Tờ trình số 06 phần số hiệu: Số: 06-2021/TTr-HĐQT | Tại Tờ trình số 06 phần số hiệu: Số: 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ |
| Tại Tờ trình số 07 phần số hiệu: Số: 07-2021/TTr-HĐQT | Tại Tờ trình số 07 phần số hiệu: Số: 07-2021/TTr-ĐHĐCĐ |

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/03/2022 tại đường dẫn <https://www.shs.com.vn/News/202238/1011111/shs-cbtt-vv-dinh-chinh-thong-tin-so-hieu-van-ban-cua-cac-to-trinh-tai-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-nam-2021.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 01-2021/NQ-ĐHĐCĐ
- Các tờ trình đã sửa đổi số hiệu văn bản số 02-2021/TTr-ĐHĐCĐ, 03-2021/TTr-ĐHĐCĐ, 04-2021/TTr-ĐHĐCĐ, 05-2021/TTr-ĐHĐCĐ, 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ, 07-2021/TTr-ĐHĐCĐ

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật 
Tổng Giám đốc



Vũ Đức Tiên



Số: 01-2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
(Thường niên lần thứ XIV)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị quyết định sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2019;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2021 (ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XIV) số 01-2021/BBH-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2020 và định hướng hoạt động trong năm 2021 với 114.064.083 cổ phần tán thành, tương đương 98,1779% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 do Tổng Giám đốc báo cáo 114.063.583 cổ phần tán thành, tương đương 98,1774% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2021 do Tổng Giám đốc báo cáo với 114.064.083 cổ phần tán thành, tương đương 98,1779% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.



- Điều 4:** Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty với 114.064.083 cổ phần tán thành, tương đương 98,1779% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Điều 5:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021 với 114.064.083 cổ phần tán thành, tương đương 98,1779% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Điều 6:** Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020 và trích lập các quỹ theo nội dung Tờ trình số 01-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 114.056.083 cổ phần tán thành, tương đương 98,1711% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Điều 7:** Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo nội dung Tờ trình số 02-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 114.056.583 cổ phần tán thành, tương đương 98,1715% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Điều 8:** Thông qua Phương án Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng Vốn Điều lệ theo nội dung Tờ trình số 03-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 114.056.583 cổ phần tán thành tương đương 98,1715% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Điều 9:** Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo nội dung Tờ trình số 04-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 113.092.283 cổ phần tán thành, tương đương 97,3415% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Điều 10:** Thông qua Báo cáo về việc chi Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 (theo nội dung Tờ trình số 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ) với 114.064.083 cổ phần tán thành, tương đương 98,1779% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Điều 11:** Thông qua việc sửa đổi, ban hành Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 114.064.583 cổ phần tán thành, tương đương 98,1783% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.



Điều 12: Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung Tờ trình số 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 114.063.583 cổ phần tán thành, tương đương 98,1775% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 13: Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế Tổ chức Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử theo nội dung Tờ trình số 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 113.162.883 cổ phần tán thành, tương đương 97,4023% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Quy chế Tổ chức Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử được ban hành, áp dụng kể từ ngày 16/06/2021.

Điều 14: Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế TCHĐ của Hội đồng Quản trị theo nội dung Tờ trình số 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 114.064.583 cổ phần tán thành, tương đương 98,1783% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị sửa đổi, điều chỉnh được ban hành, áp dụng kể từ ngày 16/06/2021.

Điều 15: Thông qua ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện một số nhiệm vụ theo nội dung Tờ trình số 07-2021/TTr-ĐHĐCĐ với 113.162.883 cổ phần tán thành, tương đương 97,4023% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 16: Thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 08-2021/TTr-ĐHĐCĐ 113.162.883 cổ phần tán thành, tương đương 97,4022% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 17: Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế TCHĐ của Ban Kiểm soát theo nội dung Tờ trình số 09-2021/TTr-ĐHĐCĐ 114.064.083 cổ phần tán thành, tương đương 98,1779% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty sửa đổi, điều chỉnh được ban hành, áp dụng kể từ ngày 16/06/2021.

Điều 18: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2021. Biên bản họp, các báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội là một phần không tách rời của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể Cổ đông, các phòng ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

1. Như Điều 11;
2. UBCKNN, TTLCKK,
Sở GD&ĐT HN & TPHCM (để b/cáo);
3. Lưu VP HĐQT, VT.



TỜ TRÌNH

(V/v: *Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu*)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu như sau:

I. CĂN CỨ PHÁT HÀNH

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

| | |
|---|---|
| 1. Tên tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. |
| 2. Tên cổ phiếu phát hành: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. |
| 3. Loại cổ phiếu phát hành: | Cổ phiếu phổ thông |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 5. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 2.072.682.010.000 đồng |
| 6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: | 207.268.201 cổ phiếu |
| 7. Cổ phiếu quỹ: | 0 cổ phiếu |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: | 10.363.410 (Mười triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm mười) cổ phiếu. |
| 9. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: | 103.634.100.000 (Một trăm linh ba tỷ sáu trăm ba mươi tư nghìn một trăm) đồng. |

| | |
|---|---|
| 10. Phương thức phát hành: | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 11. Tỷ lệ phát hành: | 5% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:5, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới. |
| 12. Nguồn vốn thực hiện: | Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần lũy kế đến 31/12/2020, căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. |
| 13. Đối tượng phát hành: | Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ NVCSH. |
| 14. Chuyển nhượng quyền: | Quyền nhận cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. |
| 15. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): | Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 155 cổ phần SHS sẽ được quyền nhận thêm: $155 \cdot 5 / 100 = 7,75$ làm tròn xuống thành 7 cổ phần SHS, phần cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.</i> Giá trị chênh lệch dương giữa thặng dư cổ phần dự kiến phân phối của SHS với tổng giá trị cổ phần thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu sẽ được giữ lại tại nguồn thặng dư vốn cổ phần của SHS. |
| 16. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: | Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty. |
| 17. Thời gian thực hiện dự kiến | Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2021. |
| 18. Các hạn chế liên quan: | Cổ phiếu phát hành thêm để cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. |
| 19. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành | Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật. |



III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của SHS, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ SHS và quyền lợi cổ đông Công ty.
2. Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích cổ đông.
3. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
4. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây../.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG HIỂN

Số: 03-2021 /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành thêm cổ phiếu
cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, tóm tắt như sau:

| | |
|--|--|
| 1. Tên tổ chức chào bán: | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. |
| 2. Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. |
| 3. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông. |
| 4. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| 5. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 2.072.682.010.000 đồng. |
| 6. Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: | 207.268.201 cổ phiếu. |
| 7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: | 207.268.201 cổ phiếu. |
| 8. Cổ phiếu quỹ: | 0 cổ phiếu. |
| 9. Phương thức chào bán: | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. |
| 10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: | 103.634.101 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn một trăm linh một) cổ phiếu. |
| 11. Tổng giá trị cổ phần chào bán dự kiến theo mệnh giá: | 1.036.341.010.000 (Một nghìn không trăm ba mươi ba triệu bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn) đồng. |
| 12. Đối tượng chào bán: | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. |
| 13. Tỷ lệ phát hành: | 50% (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán). |

| | |
|--|---|
| 14. Tỷ lệ thực hiện quyền: | <p>+ Trong trường hợp phát hành cho CĐHH đồng thời với phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A đang sở hữu 155 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(155:2) = 77,5$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 77 cổ phiếu.</p> <p>+ Trong trường hợp phát hành cho CĐHH sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và/hoặc phát hành cổ phiếu ESOP, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tính toán tỷ lệ thực hiện quyền để số cổ phần thực tế phát hành không vượt quá số cổ phần dự kiến phát hành đã được phê duyệt thông qua tại Phương án phát hành.</p> |
| 15. Giá chào bán: | 13.500 đồng/cổ phiếu |
| 16. Căn cứ xác định giá chào bán: | Để đảm bảo đợt chào bán thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 13.500 đồng/cổ phiếu (<i>Chi tiết tại Phương án phát hành đính kèm Tờ trình này</i>). |
| 17. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: | Không quy định , trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, HĐQT sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác. |
| 18. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: | Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. |
| 19. Thời gian thực hiện dự kiến: | Sau khi được UBCKNN chấp thuận chào bán và dự kiến trong năm 2021. |
| 20. Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết. | <i>(Chi tiết tại Phương án phát hành đính kèm Tờ trình này)</i> |
| 21. Chuyển nhượng quyền mua và hạn chế chuyển nhượng | <i>(Chi tiết tại Phương án phát hành đính kèm Tờ trình này)</i> |

| <p>22. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán</p> | <p>Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:</p> <table border="1" data-bbox="837 291 1460 884"> <thead> <tr> <th data-bbox="837 291 1029 470">Tỷ lệ/ Tổng Số tiền thu được từ đợt chào bán</th> <th data-bbox="1029 291 1460 470">Phân bổ sử dụng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="837 470 1029 604">40%</td> <td data-bbox="1029 470 1460 604">Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 604 1029 784">40%</td> <td data-bbox="1029 604 1460 784">Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường</td> </tr> <tr> <td data-bbox="837 784 1029 884">20%</td> <td data-bbox="1029 784 1460 884">Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư cổ phiếu</td> </tr> </tbody> </table> <p>Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.</p> | Tỷ lệ/ Tổng Số tiền thu được từ đợt chào bán | Phân bổ sử dụng | 40% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán | 40% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường | 20% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư cổ phiếu |
|---|--|--|-----------------|-----|--|-----|--|-----|---|
| Tỷ lệ/ Tổng Số tiền thu được từ đợt chào bán | Phân bổ sử dụng | | | | | | | | |
| 40% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán | | | | | | | | |
| 40% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường | | | | | | | | |
| 20% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư cổ phiếu | | | | | | | | |
| <p>23. Thay đổi vốn điều lệ</p> | <p>ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT thực hiện thay đổi về vốn điều lệ trên giấy phép hoạt động của Công ty Chứng khoán và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo đúng vốn thực tế phát hành.</p> | | | | | | | | |
| <p>24. Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung</p> | <p>Niem yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.</p> | | | | | | | | |

25. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- i. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của SHS, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ SHS và quyền lợi cổ đông Công ty.
- ii. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- iii. Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích cổ đông.
- iv. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu

(nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không thể chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

- v. Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
- vi. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- vii. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- viii. Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
- ix. Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- x. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty./.

Toàn văn Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG HIỂN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(phương thức thực hiện quyền mua)

(kèm theo Tờ trình 03-2021/TTr-ĐHĐCĐ)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;

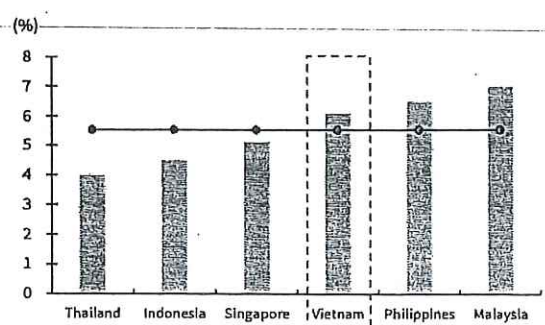
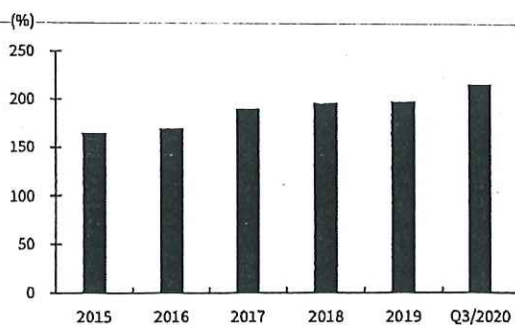
Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Triển vọng kinh tế thế giới: Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang hứng chịu tác động tiêu cực từ dịch Covid-19, gần như toàn bộ các nền kinh tế lớn đã áp dụng các chính sách kích thích tài khóa và tiền tệ mở rộng chưa từng có tiền lệ. Điều này đã trở thành động lực quan trọng hỗ trợ thị trường chứng khoán (“TTCK”) toàn cầu tăng mạnh từ nửa sau năm 2020.

Độ mở nền kinh tế Việt Nam (%)

Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam so với các nước trong khu vực (%)

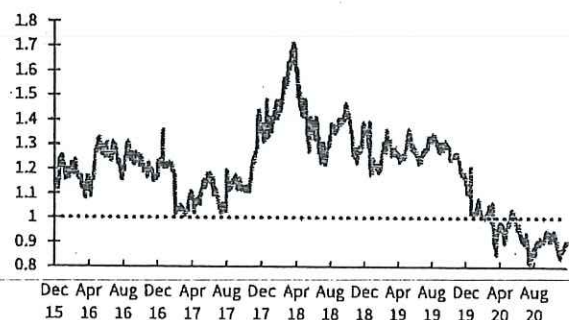
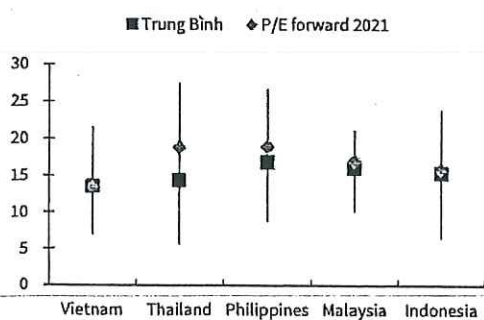


(Nguồn: ADB)

Triển vọng kinh tế Việt Nam: Đối với kinh tế trong nước, không cần chờ đến sự xuất hiện của vaccine Covid19, trên thực tế, tăng trưởng kinh tế đã từng bước có sự phục hồi mạnh mẽ trong nửa sau năm 2020 nhờ khả năng kiểm soát tốt dịch bệnh, cùng các chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Mới đây trong kế hoạch kinh tế xã hội 2021 được Quốc hội thông qua, mức GDP mục tiêu 6% đã cho thấy sự tự tin của Chính phủ đối với triển vọng kinh tế trong nước năm 2021. Nền kinh tế Việt Nam vốn là một nền kinh tế có độ mở cao, sẽ được hỗ trợ mạnh bởi sự phục hồi kinh tế toàn cầu khi dịch Covid-19 được đẩy lùi nhờ vaccine, giúp hoạt động xuất khẩu, thu hút vốn FDI.

Triển vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam theo phân hạng của FTSE: Trong kỳ review mới đây nhất (9/2020) của FTSE, TTCK Việt Nam hiện vẫn đang được duy trì trong danh sách xem xét nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp. Tuy nhiên, với những cải thiện được kỳ vọng diễn ra trong thời gian tới, chúng tôi cho rằng Việt Nam sẽ có cơ hội được nâng hạng trong kì xét duyệt tháng 9/2021. Theo những thông tin từ UBCK, việc nâng cấp hệ thống giao dịch, lưu ký, bù trừ toàn diện đang ở vào những giai đoạn triển khai cuối cùng và có thể bắt đầu chạy thử nghiệm vào năm sau. Hạ tầng mới cùng với sự xuất hiện của mô hình Đối tác thanh toán bù trừ trung tâm (CCP) sẽ mở đường cho giao dịch trong ngày (T+0) và giảm tỷ lệ kí quỹ thanh toán (tương tự như chứng khoán phái sinh). Khi đó, Việt Nam sẽ có thể đáp ứng tiêu chí trọng yếu “thanh toán, bù trừ (DvP)” của FTSE. Việc nâng hạng TTCK Việt Nam sẽ là cú huých tích cực, giúp thị trường có thể thu hút dòng tiền của NĐTNN với quy mô lớn hơn cũng như giúp tâm lý NĐT hưng phấn, kéo thị trường tăng điểm trước giai đoạn được công bố nâng hạng.

Định giá thị trường Việt Nam vẫn đủ hấp dẫn khi so sánh với thị trường các nước trong khu vực: Dựa trên dữ liệu từ Bloomberg vào ngày 30/11/2020, VNINDEX đang giao dịch ở mức P/E 12 tháng 16,3x, cao hơn so với mức 15,0x đầu năm 2020. Mức P/E này cũng cao hơn so với mức bình quân 5 năm (15,9x). So với các thị trường khác trong khu vực, P/E của Việt Nam tỏ ra hấp dẫn hơn; tuy vậy cần lưu ý rằng Việt Nam vẫn đang là thị trường cận biên trong khi đa phần



các thị trường còn lại đã được phân loại là thị trường mới nổi.

Diễn biến P/E forward 12 tháng của VN-Index và các nước khu vực (2009 – 2020)

Diễn biến P/E forward 12 tháng của VNIndex so với FTSE EM Index

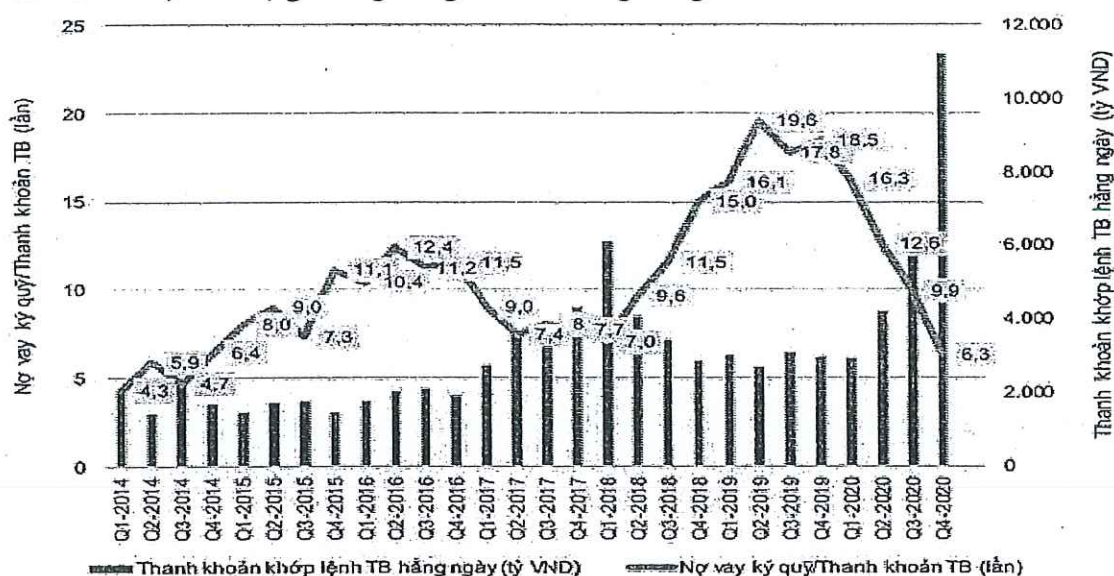
(Nguồn: Bloomberg)

Thanh khoản tăng vọt từ T4/2020 nhờ sự bùng nổ của “nhà đầu tư F0”: Thanh khoản tăng mạnh là điểm nhấn của TTCK Việt Nam trong năm 2020. Giá trị giao dịch (GTGD) bình quân trong năm 2020 tăng mạnh 42%, đạt 6.811 tỷ đồng mỗi phiên do dòng tiền trong nước đổ vào thị trường chứng khoán tăng vọt. Theo số liệu từ VSD, các nhà đầu tư nhỏ lẻ đã mở mới tổng cộng 393.000

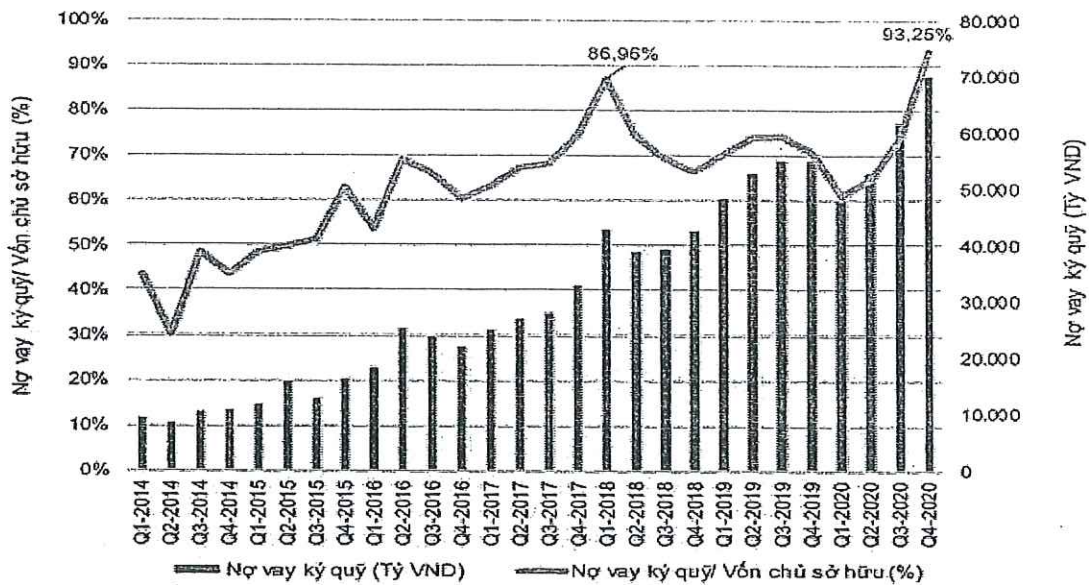
tài khoản, tăng gấp đôi so với năm 2019. Việc nhà đầu tư nhỏ lẻ trong nước chuyển hướng dòng tiền vào TTCK là do các lý do: điều kiện tài chính nới lỏng và lãi suất hạ, các kênh đầu tư khác như bất động sản và ngoại hối gặp nhiều khó khăn trong thời kỳ dịch Covid-19, chứng khoán có lợi thế hơn so với bất động sản nhờ giao dịch chủ yếu là trực tuyến, vốn đầu tư ban đầu thấp và có tính thanh khoản cao.

Nhu cầu tăng vốn của các Công ty chứng khoán: Khi dòng tiền chảy mạnh vào thị trường chứng khoán, thanh khoản tăng đột biến khiến nhiều công ty chứng khoán bị động trong việc đáp ứng các nhu cầu của nhà đầu tư:

- **Nhu cầu cho vay ký quỹ (margin) của các nhà đầu tư:** Dòng tiền cho vay ký quỹ (margin) luôn là động lực quan trọng của thị trường. Khi thị trường tăng, nhu cầu sử dụng margin nhiều hơn và tổng dư nợ ký quỹ sẽ tăng lên tương ứng. Điều này là phổ biến ở tất cả các thị trường. Khi chỉ số VN-Index tiệm cận ngưỡng 1.200 điểm, tổng dư nợ margin của thị trường đạt kỷ lục mới. Theo số liệu thống kê từ báo cáo tài chính quý IV/2020 của các công ty chứng khoán, dư nợ margin toàn thị trường đạt trên 70.000 tỷ đồng, tăng gần 10.000 tỷ đồng so với thời điểm cuối quý III/2020. Tuy nhiên, nếu so sánh với mức độ gia tăng của thanh khoản, mức độ gia tăng margin chưa tương xứng.



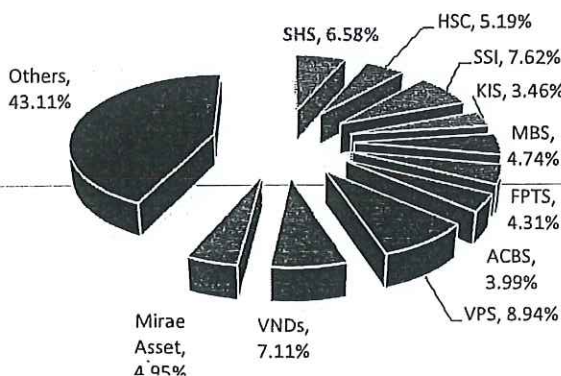
- **Theo quy định tỷ lệ cho vay ký quỹ không được vượt quá 2 lần tỷ lệ Tổng dư nợ/VCSH,** tại một số công ty chứng khoán đi đến điểm tới hạn về tổng lượng cho vay ký quỹ. Với tổng dư nợ hơn 70.000 tỷ đồng, hệ số tổng dư nợ/vốn chủ sở hữu của toàn bộ các công ty chứng khoán đạt mức cao nhất trong lịch sử, dù khối công ty này đã thực hiện tăng vốn trong thời gian trước đó. Theo số liệu báo cáo quý IV/2020, tỷ lệ này đạt 93,25%, vượt qua cả mức đỉnh quý I/2018. Không ít công ty gần chạm ngưỡng cho phép theo quy định là được cho vay tối đa 200% vốn chủ sở hữu. Mặc dù tỷ lệ cho vay ký quỹ tại SHS vẫn còn thấp (mới chỉ đạt 67%/VCSH tính đến cuối năm 2020), thấp hơn nhiều so với mức được cho vay tối đa, nhưng với nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư ngày càng tăng của nhà đầu tư, thanh khoản trên TTCK trong tháng 4 đã vượt 18.347 tỷ đồng mỗi phiên, thì nhu cầu vay ký quỹ tại SHS cũng sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.



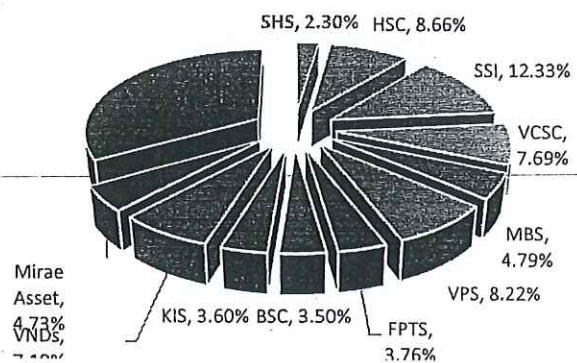
- **Hàng loạt các công ty Chứng khoán tăng vốn điều lệ:** Để tăng vốn chủ sở hữu, CTCK có thể tăng dựa trên tích lũy lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hoặc chào bán cổ phiếu để tăng vốn. Việc tăng lợi nhuận sẽ không thể nhanh vì cần tích lũy theo thời gian và phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường. Do đó, từ đầu năm 2021 các CTCK đã đẩy mạnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng nguồn vốn tự có, phục vụ hoạt động cho vay, đầu tư, kinh doanh chứng khoán.

Vị thế của SHS: Tổng doanh thu của SHS năm 2020 đạt 1.808,5 tỷ đồng, tăng 68,7% so với thực hiện năm 2019 và đạt 161,5% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế của SHS đạt 939 tỷ đồng, mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty và hoàn thành 293,4% kế hoạch. Lãi trên vốn cổ phần (EPS) đạt 3.639 đồng, lãi trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 11,6%, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 25,5%, lãi sau thuế trên doanh thu đạt 41,7%. Với kết quả này SHS đứng trong nhóm những công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất năm 2020. Tỷ lệ an toàn tài chính đạt 345,77%.

Thị phần môi giới HNX năm 2020



Thị phần môi giới HOSE năm 2020



Trong quý I năm 2021, doanh thu hoạt động SHS quý đầu năm đạt gần 593 tỷ đồng, tăng gần 48% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mảng tự doanh của Công ty ghi nhận kết quả tăng trưởng nhiều nhất, đạt hơn 310 tỷ đồng, gấp 2.6 lần cùng kỳ năm trước. Mảng môi giới của SHS cũng bứt phá trong quý đầu năm khi doanh thu đạt hơn 96 tỷ đồng, tăng 270% so cùng kỳ năm 2020. SHS còn

ghi nhận doanh thu từ bảo lãnh phát hành lên đến gần 49 tỷ đồng, tăng đáng kể so với con số chỉ 4 tỷ đồng trong quý 1/2020. Kết thúc quý 1/2021, lợi nhuận sau thuế của SHS đạt hơn 270.8 tỷ đồng, tăng 480% so với cùng kỳ. Dư nợ cho vay margin của Công ty cuối quý 1 ở mức hơn 2,900 tỷ đồng, tăng gần 34% so với đầu năm.

Với vốn điều lệ **2.072 tỷ đồng**, trước năm 2020 SHS nằm trong số 10 Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất TTCK, tuy nhiên với “làn sóng tăng vốn” các CTCK tăng vốn hiện nay, SHS cần thiết phải tăng quy mô vốn để duy trì khả năng cạnh tranh, mở rộng hoạt động kinh doanh và thị phần của Công ty. Dựa trên nền tảng tăng trưởng đi kèm với hiệu quả trong liên tục 5 năm gần đây, Hội đồng quản trị (“HDQT”) tin tưởng việc tăng quy mô vốn năm 2021 là điều kiện tiên đề để SHS tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

III. PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

| | |
|--|---|
| 1. Tên tổ chức chào bán: | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. |
| 2. Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. |
| 3. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông. |
| 4. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| 5. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 2.072.682.010.000 đồng. |
| 6. Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: | 207.268.201 cổ phiếu. |
| 7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: | 207.268.201 cổ phiếu. |
| 8. Cổ phiếu quỹ: | 0 cổ phiếu. |
| 9. Phương thức chào bán: | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. |
| 10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: | 103.634.101 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn một trăm linh một) cổ phiếu. |
| 11. Tổng giá trị cổ phần chào bán dự kiến theo mệnh giá: | 1.036.341.010.000 (Một nghìn không trăm ba sáu tỷ ba trăm bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn) đồng. |
| 12. Đối tượng chào bán: | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. |
| 13. Tỷ lệ phát hành: | 50% (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán). |

14. Tỷ lệ thực hiện quyền:

+ Trong trường hợp phát hành cho CĐHH đồng thời với phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A đang sở hữu 155 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(155:2) = 77,5$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 77 cổ phiếu.

+ Trong trường hợp phát hành cho CĐHH sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và/hoặc phát hành cổ phiếu ESOP, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tính toán tỷ lệ thực hiện quyền để số cổ phần thực tế phát hành không vượt quá số cổ phần dự kiến phát hành đã được phê duyệt thông qua tại Phương án phát hành.

15. Giá chào bán:

13.500 đồng/cổ phiếu

16. Căn cứ xác định giá chào bán:

(i) Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thời điểm 31/12/2020 trên BCTC kiểm toán năm 2020:

- Giá trị sổ sách 1 CP (tại 31/12/2020) = Vốn chủ sở hữu / Tổng số CP đang lưu hành bình quân trong kỳ = **15.566 đồng/cổ phần**

- Nếu SHS thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền sau ngày 31/12/2020, giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền Công ty sẽ chi trả cho cổ đông hiện hữu.

(ii) Giá đóng cửa của cổ phiếu SHS bình quân trong 10 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 07/05/2021 đến ngày 20/05/2021) là **30.070 đồng/cổ phiếu**.

Xác định giá chào bán: Để đảm bảo đợt chào bán thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 13.500 đồng/cổ phiếu.

17. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: **Không quy định**, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, HĐQT sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác.
18. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
19. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCKNN chấp thuận chào bán và dự kiến trong năm 2021.

20. Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

a) Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết bao gồm:

- (i) Số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán,
- (ii) Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu,
- (iii) Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (**103.634.101 cổ phiếu**) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền được HĐQT phê duyệt.

Số cổ phần còn lại này sẽ được ĐHCĐ giao cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

- b) Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- c) Trường hợp cổ đông/ nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông/ nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.
- d) Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- e) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

21. Chuyển nhượng quyền mua:

- a) Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.
- b) Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau

theo thỏa thuận giữa hai bên.

- c) Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

22. Hạn chế chuyển nhượng

- a) Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
- b) Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ)

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

| Tỷ lệ/ Tổng Số tiền thu được từ đợt chào bán | Phân bổ sử dụng |
|--|--|
| 40% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán |
| 40% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường |
| 20% | Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư cổ phiếu |

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và bảo đảm quyền lợi của Cổ đông.

V. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

1. Pha loãng giá cổ phiếu:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
- PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
- P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH

2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS):

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2021.

3. Pha loãng giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

4. Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

VI. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ:

ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT thực hiện thay đổi về vốn điều lệ trên giấy phép hoạt động của Công ty Chứng khoán và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo đúng vốn thực tế phát hành.

VII. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

VIII. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của SHS, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ SHS và quyền lợi cổ đông Công ty.
2. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
3. Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích cổ đông.
4. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không thể chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
5. Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
6. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
7. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
8. Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
9. Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
10. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty./.



HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG HIỂN

PHỤ LỤC GIÁ ĐÓNG CỦA CỔ PHIẾU SHS TRONG 10 PHIÊN GIAO DỊCH GẦN NHẤT
(Từ ngày 07/05/2021 đến ngày 20/05/2021)

| Ngày | Giá điều chỉnh | Giá đóng cửa | GD khớp lệnh | | GD thỏa thuận | |
|-----------|----------------|--------------|--------------|-----------------|---------------|-------------|
| | | | KL | GT | KL | GT |
| 20/5/2021 | 33.20 | 33.20 | 16,095,357 | 527,043,026,700 | 0 | 0 |
| 19/5/2021 | 31.40 | 31.40 | 12,213,287 | 375,708,876,900 | 20,000 | 600,000,000 |
| 18/5/2021 | 30.10 | 30.10 | 7,331,514 | 222,161,783,000 | 0 | 0 |
| 17/5/2021 | 30.20 | 30.20 | 8,295,459 | 251,988,298,700 | 0 | 0 |
| 14/5/2021 | 30.10 | 30.10 | 7,382,770 | 223,232,189,900 | 0 | 0 |
| 13/5/2021 | 29.80 | 29.80 | 9,479,464 | 286,299,502,900 | 0 | 0 |
| 12/5/2021 | 29.90 | 29.90 | 4,746,490 | 139,256,403,700 | 0 | 0 |
| 11/5/2021 | 29.20 | 29.20 | 10,376,172 | 308,738,884,700 | 0 | 0 |
| 10/5/2021 | 29.20 | 29.20 | 10,590,306 | 302,739,565,200 | 0 | 0 |
| 7/5/2021 | 27.60 | 27.60 | 6,428,809 | 177,549,137,000 | 0 | 0 |



TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn
cho người lao động trong Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“Phương án phát hành ESOP”) như sau:

| | |
|--|--|
| 1. Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội |
| 2. Cổ phiếu phát hành: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội |
| 3. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 2.072.682.010.000 cổ phiếu |
| 4. Số lượng cổ phần SHS trước khi phát hành: | 207.268.201 cổ phiếu. |
| 5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: | 4.000.000 (Bốn triệu) cổ phần |
| 6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng |
| 7. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 8. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 9. Tổng số cổ phiếu SHS phát hành theo chương trình ESOP/Số cổ phần SHS đang lưu hành: | 1,93% |
| 10. Đối tượng phát hành: | Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Nguyên tắc xác định và thực hiện phân bổ số cổ phiếu phát hành ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ESOP này. |
| 11. Giá phát hành: | 12.000 đồng/cổ phiếu. |
| 12. Căn cứ xác định giá phát hành: | - Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thời điểm 31/12/2020 trên BCTC kiểm toán năm 2020: Giá trị sổ sách 1 CP (tại 31/12/2020) |

| | |
|--|---|
| | <p>= Vốn chủ sở hữu/ Tổng số CP đang lưu hành bình quân trong kỳ = 15.566 đồng/cổ phần.</p> <p>- Giá đóng cửa của cổ phiếu SHS bình quân trong 10 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 07/05/2021 đến ngày 20/05/2021) là 30.070 đồng/cổ phiếu.</p> <p>Nhằm gia tăng sự gắn bó và đóng góp của cán bộ nhân viên với Công ty, HĐQT đề xuất mức giá phát hành ESOP là 12.000 đồng/cổ phiếu</p> |
| 13. Hạn chế chuyển nhượng: | 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành |
| 14. Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): | Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần không được các cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT thông qua đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các CBCNV khác trong công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần dự kiến phát hành. |
| 15. Mục đích, nhu cầu sử dụng vốn từ đợt phát hành: | Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành. |
| 16. Thời gian dự kiến thực hiện: | Trong năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận phát hành. |

17. Thay đổi vốn điều lệ sau khi phát hành:

- Công ty thực hiện Thay đổi vốn điều lệ sau khi phát hành theo đúng số vốn thực tế đã phát hành
- Niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

18. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.
- Quyết định mua lại và sử dụng cổ phiếu khi người được quyền mua theo chương trình ESOP nghỉ việc.
- Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên.
- Xây dựng và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021 cho cán bộ nhân viên để thực hiện chương trình này.



- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với TCT Lưu ký và bù trừ chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.
- Thực hiện thủ tục tăng Vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG HIỂN



Số: 05-2021/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Quỹ thù lao HĐQT, BKS năm TC 2021)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo chi thù lao HĐQT và BKS năm TC 2020:

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao năm Tài chính 2020 cho HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm soát gồm: 05 (năm) TV HĐQT, 03 (ba) TV BKS;

- Quỹ thù lao năm TC 2020 được ĐHĐCĐ phê duyệt: 1,5% tỷ LNST năm 2020 nhưng không thấp hơn 4,6 tỷ đồng;
- Thù lao HĐQT đã chi: 4.699.999.988 đồng;
- Thù lao BKS đã chi: 1.532.760.779 đồng;
- Tổng chi: 6.232.760.767 đồng;

2. Kế hoạch chi thù lao năm TC 2021:

- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022 được ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2021,

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

- Quỹ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm Tài chính 2021 không thay đổi so với Quỹ của năm 2020 là: 1,5% trên lợi nhuận sau thuế và không thấp hơn 4,6 tỷ đồng.
- Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên sẽ giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với kết quả Kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 06-2021/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế Nội bộ Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2019-2020, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã ban hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Kèm theo đó là một loạt các văn bản hướng dẫn thi hành được các cơ quan quản lý nhà nước ban hành, đặc biệt là các văn bản liên quan trực tiếp tới hoạt động của Công ty chứng khoán, bao gồm: Nghị định 155/2020/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán; Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của CTCK; Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn về quản trị công ty; Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK.

Dựa trên các điều khoản của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật quy định, Điều lệ của SHS và Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và Hoạt động của HĐQT cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản với mục tiêu:

- Phù hợp với các quy định của Luật, thực tế hoạt động của doanh nghiệp;
- Bảo vệ quyền lợi của đồng thời Cổ đông, Nhà Đầu tư, đối tác và Doanh nghiệp;
- Nâng cao trách nhiệm công ty, tăng cường tính minh bạch, tính tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro trong tất cả hoạt động quản trị, điều hành và nghiệp vụ;
- Xây dựng hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ SHS chuẩn mực đúng pháp luật, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SHS trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán.

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên 2020, HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT đã triển khai rà soát, soạn thảo, xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Điều lệ SHS và các Quy chế nội bộ Công ty thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị của HĐQT như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung, thông qua toàn văn Dự thảo các văn bản sau đây:
 - Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
 - Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
 - Quy chế Tổ chức Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử;
 - Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;

(Chi tiết nội dung sửa đổi, Dự thảo Điều lệ và Quy chế sửa đổi theo các phụ lục đính kèm và được đăng tải tại website Công ty <http://dhcd.shs.com.vn/>)

2. Phê chuẩn việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, các Ủy ban thuộc HĐQT hoàn thiện và ban hành các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, và các Quy chế trên, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm và tùy từng thời điểm thay mặt ĐHĐCĐ quyết định sửa đổi, bổ sung,



điều chỉnh nội dung các văn bản trên cho phù hợp với các thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty .

3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật về CBTT cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN toàn văn nội dung các văn bản sửa đổi; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên gần nhất về việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nêu trên (nếu có) .

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG HIỀN



Số: 07-2021/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền cho HĐQT quyết định
một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2021 được dự báo là một năm tiếp tục có nhiều biến động, mở ra nhiều cơ hội lớn chưa từng có trong hoạt động của ngành chứng khoán do tác động tích cực từ những hoạt động phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả cũng như các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước.

Vì vậy, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của SHS, Hội đồng Quản trị SHS kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, và chấp thuận Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị làm việc theo chế độ thường trực quyết định, thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Quyết định việc lựa chọn, xây dựng phương án và triển khai các hình thức huy động vốn, vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty trong phạm vi được pháp luật cho phép;
3. Quyết định triển khai thực hiện các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên, hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
4. Việc đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
5. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.



6. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong trường hợp tỷ lệ đó thấp hơn tỷ lệ tối đa theo quy định pháp luật.
7. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung thuộc Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông ban hành phù hợp với pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị thay mặt Đại hội đồng Cổ đông quyết định và xây dựng phương án triển khai các nội dung từ 1-7 nêu trên trên cơ sở các tính toán cần trọng, thẩm tra, đánh giá chi tiết, tinh thần trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và lợi ích của Công ty;

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và trước pháp luật về việc triển khai và giám sát thực hiện các nội dung trên, báo cáo tình hình thực hiện (nếu phát sinh giao dịch) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG HIỂN

